

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 259/2022/DS-ST
Ngày 30-9-2022
Vv tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Duyên Văn Hiền;
2. Ông Huỳnh Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 481/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; địa chỉ: Số 18 Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Văn N; là Phó giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Trần Văn Thời; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNoPC ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và Văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 8 năm 2022 của ông Nguyễn Quang T – Giám đốc Chi nhánh huyện Trần Văn Thời); vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1960; địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C.; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 8 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Đỗ Văn N trình bày: Ngày 12 tháng 7 năm 2018, ông Nguyễn Văn M và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Trần Văn Thời có ký kết

Hợp đồng tín dụng số LAV-201802979/HĐTD để vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích nuôi trồng thủy sản, trồng lúa và chăn nuôi, thỏa thuận lãi suất điều chỉnh theo giấy nhận nợ, lãi quá hạn đối với nợ gốc là 150% lãi suất trong hạn. Sau đó Ngân hàng giải ngân cho ông M số tiền 50.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông M không thực hiện đúng cam kết trả nợ. Tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2022, ông M còn nợ của Ngân hàng số tiền 70.209.041 đồng; trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng và nợ lãi là 20.209.041 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông M trả nợ trên cho Ngân hàng và tiếp tục tính lãi suất đến ngày trả hết nợ gốc.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông M không đến Tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam cho ông Nguyễn Văn M vay với mục đích nuôi trồng thủy sản, trồng lúa và chăn nuôi. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp dân sự mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn M cư trú tại xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu tòa án xét xử vắng mặt; Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Văn M vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu trả nợ của Ngân hàng, Hội đồng xét xử nhận định: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý cho ông Nguyễn Văn M cũng như triệu tập đến Tòa để giải quyết vụ án. Tuy nhiên ông M không có mặt cũng không cung cấp văn bản ý kiến của mình về nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào lời khai của Ngân hàng cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Mặc dù không có sự thừa nhận của ông M nhưng thông qua hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ kèm báo cáo đề xuất giải ngân có chữ ký của ông M thì chứng tỏ ông M có vay tiền tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Trần Văn Thời.

[4] Xét yêu cầu trả nợ của Ngân hàng, Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số LAV-201802979/HĐTD ngày 12 tháng 7 năm 2018, Giấy

nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân giữa bên cho vay là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Trần Văn Thời và bên vay là ông Nguyễn Văn M vay số tiền 50.000.000 đồng, để nuôi trồng thủy sản, trồng lúa và chăn nuôi, thỏa thuận lãi suất 10%/năm, lãi quá hạn đối với nợ gốc là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất tiền vay theo hình thức thả nổi định kỳ điều chỉnh tối thiểu 03 tháng 01 lần. Tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2022, ông M còn nợ của Ngân hàng số tiền 70.209.041 đồng; trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng và nợ lãi là 20.209.041 đồng. Do ông M vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử nhận định cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, buộc ông M phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi nêu trên.

[5] Khi vay vốn, ông M giao nộp cho Ngân hàng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 719838, do UBND huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau cấp ngày 02 tháng 11 năm 1991 cho ông Nguyễn Văn M. Xét thấy việc giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ xem là biện pháp tín chấp vì không ký hợp đồng thế chấp, không đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó, phía ngân hàng có nghĩa thực hiện việc giao trả lại giấy chứng nhận trên cho ông M khi ông thực hiện nghĩa vụ trả nợ xong và có yêu cầu giao trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Ly phải chịu 70.209.041 đồng x 5% = 3.511.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Vì toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Buộc ông Nguyễn Văn M trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số 70.209.041 (bảy mươi triệu hai trăm lẻ chín nghìn không trăm bốn mươi một) đồng; trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng và nợ lãi là 20.209.041 đồng.

Kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc theo mức lãi suất tương ứng của Hợp đồng tín dụng số LAV-201802979/HĐTD ngày 12 tháng 7 năm 2018, Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 12 tháng 7 năm 2018 cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Ly phải chịu 3.511.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 2.659.000 (hai triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005373 ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CC THADS huyện Trần Văn Thời;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Hợp